

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 1893/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 như sau:

**1. Thời gian, phương thức tuyển sinh**

- Tuyển sinh đợt 1: Tháng 5/2025.
- Tuyển sinh đợt 2: Tháng 10/2025.
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Ngoài hai đợt tuyển sinh trên, Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) tổ chức xét tuyển một số lần khác nhau do Giám đốc ĐHTN quyết định khi đơn vị đào tạo đáp ứng đủ điều kiện bảo đảm chất lượng triển khai đào tạo ở trình độ tiến sĩ theo quy định hiện hành.

**2. Các ngành đào tạo và dự kiến chỉ tiêu**

Tổng chỉ tiêu dự kiến: **226** chỉ tiêu.

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu	Cơ sở đào tạo
1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	9140111	05	Trường Đại học Sư phạm; ĐT: 0208 3855785; Tổng chỉ tiêu: <b>45</b>
2	Lý luận và Lịch sử giáo dục	9140102	06	
3	Quản lý giáo dục	9140114	06	
4	Sinh thái học	9420120	05	
5	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học	9140111	06	
6	Di truyền học	9420121	06	
7	Toán giải tích	9460102	06	
8	Văn học Việt Nam	9220121	05	
9	Khoa học cây trồng*	9620110	08	Trường Đại học Nông Lâm; ĐT: 0912003756; 0945514967
10	Chăn nuôi	9620105	10	
11	Ký sinh trùng và vi sinh vật học thú y*	9640104	10	
12	Lâm sinh*	9620205	05	

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu	Cơ sở đào tạo
13	Quản lý đất đai*	9850103	09	Trường Đại học Nông Lâm; ĐT: 0912003756; 0945514967 Tổng chỉ tiêu: <b>60</b>
14	Khoa học môi trường	9440301	05	
15	Phát triển nông thôn	9620116	05	
16	Công nghệ sinh học	9420201	08	
17	Kỹ thuật cơ khí*	9520103	10	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp; ĐT: 0208 3847155; Tổng chỉ tiêu: <b>30</b>
18	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa*	9520216	10	
19	Kỹ thuật cơ khí động lực	9520116	05	
20	Kỹ thuật điện tử	9520203	05	
21	Y tế công cộng*	9720701	10	Trường Đại học Y-Dược; ĐT: 0208 3858198; Tổng chỉ tiêu: <b>28</b>
22	Nhi khoa	9720106	05	
23	Nội khoa*	9720107	13	
24	Hóa sinh học	9420116	02	Trường Đại học Khoa học; ĐT: 0208 3903398; Tổng chỉ tiêu: <b>22</b>
25	Đại số và Lý thuyết số	9460104	02	
26	Toán ứng dụng	9460112	04	
27	Quang học	9440110	05	
28	Hóa học	9440112	04	
29	Quản lý tài nguyên và môi trường	9850101	05	
30	Kinh tế nông nghiệp*	9620115	03	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh; ĐT: 0208 3547653; Tổng chỉ tiêu: <b>26</b>
31	Quản lý kinh tế*	9340410	13	
32	Quản trị kinh doanh	9340101	10	
33	Khoa học máy tính	9480101	15	Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông ĐT: 0918372988; 0914505255; Tổng chỉ tiêu: <b>15</b>

Ghi chú:

- \*: Các ngành có tuyển sinh theo Đề án 89.

**3. Thời gian và hình thức đào tạo**

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo tính từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh (NCS) và phân công người hướng dẫn của Thủ trưởng đơn vị đào tạo.

- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy ở trụ sở chính hoặc tại phân hiệu đã được phép hoạt động đào tạo của ĐHTN, trừ một số hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thí nghiệm hoặc đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện ở ngoài đơn vị đào tạo theo quy định của ĐHTN.

#### **4. Điều kiện dự tuyển**

Thực hiện quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên. Cụ thể, người đăng ký dự tuyển cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

##### *4.1. Điều kiện về văn bằng*

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Danh mục ngành đào tạo phù hợp được đăng ký xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ do Thủ trưởng đơn vị đào tạo xác định và được công khai trong đề án tuyển sinh.

- Văn bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

##### *4.2. Điều kiện về công bố khoa học*

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu;

Hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

Hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

##### *4.3. Về đề cương nghiên cứu*

Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

Đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những

chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

#### 4.4. Về thư giới thiệu

Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển.

#### 4.5. Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ Bậc 4 trở lên (theo Khung năng lực tiếng Anh 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

d) Một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển:

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên

5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chúng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
8	Aptis ESOL International Certificate	Chúng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
9	Pearson English International Certificate (PEIC)	Chúng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
10	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	Chúng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

**Ghi chú:**

- Chứng chỉ Aptis ESOL được cấp bởi các công ty hoặc tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định 3646/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2022;
- Chứng chỉ PEIC được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 93/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024;
- Chứng chỉ PTE Academic được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 2383/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2024;
- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT Home Edition không được công nhận trong tuyển sinh và đào tạo sau đại học.

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a) Mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b) khoản này khi có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c) khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

đ) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo

Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do đơn vị đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Người dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Anh thì phải đáp ứng các chuẩn tối thiểu trình độ tiếng Anh như quy định tại điểm a), b), c), d) nêu trên.

e) Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89 phải đáp ứng tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn tại Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Đề án 89.

## 5. Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

Đề án tuyển sinh do các trường đại học thành viên xây dựng cung cấp đầy đủ thông tin về đối tượng và điều kiện người đăng ký dự tuyển, phương thức tuyển sinh, thời gian tổ chức tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng và những thông tin cần thiết khác. Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của các đơn vị được công khai trên trang thông tin điện tử của ĐHTN (<http://www.tnu.edu.vn>) và trang thông tin điện tử của các trường đại học thành viên.

## 6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ

Người có nguyện vọng đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ liên hệ với trường đại học đào tạo chuyên ngành để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển; Kê khai, xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ; Nộp 02 bộ cho Trường đúng thời gian quy định. Trong và sau ngày dự tuyển, Đại học Thái Nguyên không nhận bổ sung, thay đổi về bất kỳ nội dung nào của Hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Tuyển sinh đợt 1, nhận hồ sơ từ ngày 17/02/2025.
- Tuyển sinh đợt 2, nhận hồ sơ từ ngày 01/8/2025.
- Lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## 7. Học phí

Nghiên cứu sinh phải nộp học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và của các trường đại học thành viên.

Thông tin tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ được công bố trên trang thông tin điện tử của ĐHTN: <http://www.tnu.edu.vn>.

### Nơi nhận:

- Các trường đại học thành viên;
- Lưu: VT, ĐT&QLNH.





KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Hữu Công